

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Ngày 29/04/2021

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thủ tục	
1.1	Đăng ký và kiểm tra tư cách Cổ đông: Quý vị Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ trình trước “Ban kiểm tra tư cách cổ đông”: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/ Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (nếu có ủy quyền), nhận tài liệu Đại hội, Phiếu cổ đông, Phiếu biểu quyết	8h00 - 8h30
1.2	Khai mạc: - Tuyên bố lý do - Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn	8h30 - 8h45
2	Thông qua chương trình Đại hội	8h45 - 8h50
3	Bầu Ban giám sát Đại hội và kiểm phiếu	8h50 - 9h00
4	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	9h00 - 09h45
5	Thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	09h45 - 10h15
6	- Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT/BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT/BKS năm 2021 - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2020	10h15 - 10h30
7	- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty - Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT - Thông qua Quy chế hoạt động của BKS - Thông qua Tờ trình ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch với người có liên quan	10h30 - 11h00
8	Biểu quyết thông qua các nội dung phần 4,5,6,7 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ: - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 - Lựa chọn công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2021	11h00 - 11h15
9	<i>Nghỉ giải lao</i>	<i>11h15 - 11h30</i>
10	- Thông qua Biên bản Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2021 - Tổng kết bế mạc Đại hội	11h30 - 11h45

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Tháng 04 năm 2021

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

Năm 2020 là một năm vô cùng đặc biệt với nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid, thiên tai bão lũ... gây ra đã tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin ngày càng khốc liệt đã tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng.

Trong năm 2020 lĩnh vực số hóa được các doanh nghiệp trong ngành viễn thông và công nghệ thông tin tập trung triển khai. Thông qua việc cam kết giúp chuyển đổi số cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Tập đoàn VNPT với vai trò là Tập đoàn hàng đầu về công nghệ tại Việt Nam đã góp phần vào tiến trình xây dựng nền kinh tế số và xã hội số của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Công ty luôn kiên trì với mục tiêu gắn trách nhiệm vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn, thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và giải pháp trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, cùng với Tập đoàn thực hiện từng bước công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Với một năm khó khăn, thách thức nhưng HĐQT và Ban điều hành Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện các mục tiêu đã đề ra và đã thực hiện những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So với kế hoạch năm 2020	So với thực hiện năm 2019
Công ty mẹ (VTC)						
1	<i>Doanh thu</i>	598.026	450.000	378.674	84%	63%
2	<i>LNTT</i>	13.661	14.500	13.043	90%	95%
3	<i>LNST</i>	11.375	11.600	11.620 ^(*)	100%	102%
Công ty con (STID)						
1	<i>Doanh thu</i>	55.448	50.000	50.082	100%	90%
2	<i>LNTT</i>	4.960	3.500	4.205	120%	85%
3	<i>LNST</i>	3.920	2.800	3.375	121%	86%
Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	653.474	500.000	428.756	86%	66%
2	LNTT hợp nhất ^(**)	14.780	15.600	13.648	87%	92%
3	LNST hợp nhất ^(**)	11.455	12.000	11.395	95%	99%

4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	9.887	10.357	10.045	97%	102%
---	--------------------------------------	-------	--------	--------	-----	------

(*) Công ty mẹ điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN năm 2018 theo NĐ 132/2020/NĐ-CP số tiền 624 triệu đồng

(**) Lợi nhuận hợp nhất loại trừ phần lợi nhuận chia cổ tức từ công ty con là 3.600 triệu đồng.

Trong bối cảnh nền kinh tế xã hội và sự cạnh tranh gay gắt của thị trường viễn thông, công nghệ thông tin. Hội đồng quản trị và Ban điều hành quyết định tập trung giữ vững thị phần và đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm ứng dụng mới để mở rộng thị trường, tạo tiền đề phát triển cho năm 2021 và các năm sau. Tối ưu các chi phí triển khai để đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, qua đó lợi nhuận công ty vẫn đảm bảo ổn định và tăng trưởng so với năm 2019 mặc dù doanh thu không đạt được như kế hoạch đề ra.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

2.1 Hoạt động thương mại

- Trong năm 2020, thị trường thương mại các sản phẩm điện tử viễn thông có sự cạnh tranh khốc liệt đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty, các hãng sản xuất thiết bị muốn chiếm lĩnh thị trường đã giảm giá sâu để thắng thầu, nên lợi nhuận mảng thương mại thấp. Công ty đã quyết định tập trung nguồn lực phát triển các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty nhằm tăng lợi nhuận của các hợp đồng thương mại.
- Thực hiện triển khai các Hợp đồng đã ký trong năm 2020 và tiếp tục thực hiện các hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị đã ký năm 2019. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên một số dự án thương mại lớn theo kế hoạch triển khai trong năm 2020 đã bị trì hoãn nên ảnh hưởng đến việc ghi nhận doanh thu trong năm 2020: doanh thu thương mại đạt 142,6 tỷ đồng, giảm 55% so với năm 2019.
- Đặc biệt, với chủ trương tập trung phát triển thương mại dịch vụ sản phẩm điện thoại vệ tinh, năm 2020 đã ghi nhận được hơn 107 tỷ đồng doanh thu bán sản phẩm điện thoại vệ tinh và các phụ kiện đi kèm, đồng thời phát triển được hơn 6.500 thuê bao sử dụng dịch vụ VNPT -VSS.

Việc kinh doanh sản phẩm này sẽ mang về doanh thu bán thiết bị đầu cuối và doanh thu cước trong thời gian tới. Công ty đang tiếp tục phối hợp với Tổng công ty Dịch vụ viễn thông hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ để tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ này, giữ vững vị trí đứng đầu trong thị trường dịch vụ giám sát tàu cá. Ngoài ra, Công ty đang phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các đơn vị để nghiên cứu, đưa ra các giải pháp giá trị gia tăng dựa trên nền tảng dịch vụ VNPT -VSS nhằm mang lại doanh thu song song với các dịch vụ hiện nay đã triển khai.

- Với chiến lược phát triển bền vững cùng Tập đoàn VNPT, Công ty đã và đang thực hiện tốt việc giới thiệu thương mại sản phẩm của Tập đoàn đến các bộ ngành, tạo tiền

đề tốt để Công ty và Tập đoàn cùng phát triển thị trường đến các bộ ngành trong những năm tiếp theo.

- Đối với khách hàng ngoài Tập đoàn VNPT: Công ty tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hợp tác, đạt được một số hợp đồng cung cấp thiết bị, dịch vụ với các khách hàng ngoài Tập đoàn như: Thanh tra Chính phủ, Đài truyền hình VTV1, VTV5...và các đại lý phân phối thiết bị Thuraya.
- Tập trung, chủ động trong việc phát triển thị trường quốc tế, ký thỏa thuận hợp tác với hãng sản xuất thiết bị Ericsson, Ciena, Dell, HP, Siklu, Softline ...

2.2 Hoạt động Dịch vụ kỹ thuật

- Xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty, khẳng định vị thế của Công ty trong thị trường viễn thông và công nghệ thông tin trong nước. Công ty VTC luôn chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng.
- Năm 2020, mảng dịch vụ kỹ thuật thị trường cạnh tranh gay gắt, nhằm ký được các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật, ổn định thị phần nên công ty phải giảm giá các dịch vụ kỹ thuật và sự ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19 dẫn đến Doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2020 đạt 236 tỷ đồng và giảm 16% so với năm 2019.
- Quy định về hạn chế đi lại của Chính phủ liên quan đến dịch Covid 19, dẫn đến việc đi lại của các kỹ sư trong nước và nước ngoài bị trì hoãn nên thời gian triển khai dự án bị kéo dài, hầu hết các dự án triển khai chậm so với dự kiến. Việc cung cấp và lưu thông hàng hóa quốc tế gặp nhiều khó khăn nên tiến độ giao hàng bị chậm trễ. Dù đã được áp dụng trường hợp bất khả kháng do dịch bệnh song một số dự án vẫn bị phạt tiến độ làm lợi nhuận các dự án bị giảm.
- Dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020 chưa kịp triển khai. Các dự án đồng loạt triển khai trong quý III và quý IV năm 2020 nên khối lượng công việc lớn trong khi số lượng nhân sự không tăng, Công ty đã sắp xếp nhân sự hiệu quả và tối ưu; sử dụng nhân sự theo hình thức khoán dự án nên vẫn đảm bảo triển khai các hợp đồng dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng tốt, được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Duy trì và thực hiện tốt dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh/thành. Công ty đã thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các Viễn thông tỉnh/thành nên đã ký được một số hợp đồng dịch vụ với Viễn thông Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Bến Tre, An Giang. Dự kiến khối lượng công việc từ các Viễn thông tỉnh/thành sẽ tiếp tục tăng hơn các năm trước.
- Tuy nhiên trong các năm gần đây mảng dịch vụ kỹ thuật thị trường cạnh tranh gay gắt, Chủ đầu tư cắt giảm chi phí nên đơn giá các dịch vụ đều giảm, có đơn giá thực hiện giảm đến dưới 50% so với thực hiện các năm trước, nên để duy trì và thực hiện tốt mảng kinh doanh dịch vụ của Công ty phải giảm giá các dịch vụ kỹ thuật để đảm bảo

tính cạnh tranh, đạt được các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật nhằm ổn định thị phần, đồng thời kiểm soát chặt chẽ, tối ưu trong quá trình triển khai dự án để đảm bảo chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí.

- Hợp tác hiệu quả với các hãng thiết bị như Ericsson, Ciena, Amphenol và tiếp tục ký được các hợp đồng dịch vụ có giá trị lớn.
- Mở rộng thêm các dịch vụ mới và tiếp tục tập trung tìm kiếm và phát triển dịch vụ tại các Viễn thông tỉnh/thành khác, thị trường mới ngoài Tập đoàn, nhiều tiềm năng.

2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Năm 2020, Công ty tập trung nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp, đón đầu xu hướng của thị trường viễn thông và công nghệ thông tin quốc tế và trong nước. Từng bước định hình sản phẩm cốt lõi, đưa vào kinh doanh trên thị trường.

- Các dự án nghiên cứu trọng điểm của Công ty các năm qua đã được triển khai áp dụng thành công như: Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS), Hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông (SCS).
- Một số sản phẩm, giải pháp công ty đề xuất mang thương hiệu VNPT đang triển khai tại các Bộ, ngành có tính khác biệt, vừa có ý nghĩa về mặt chính trị, tiết kiệm chi phí, đang được giới thiệu triển khai thử nghiệm tại các Bộ, ngành.
- Tập trung phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0, nhu cầu và xu hướng chuyển đổi số. Với xu hướng chuyển đổi số của quốc gia ngay từ năm 2019 Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung tìm kiếm thị trường và hướng đi mới mở rộng lĩnh vực kinh doanh của công ty. Trong năm 2020 đã tìm kiếm và hợp tác được với các đối tác mới để hình thành và triển khai các chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới gồm công nghệ thực tế ảo (AR), thành phố thông minh (IOC), Quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ nội dung số. Việc nhanh chóng triển khai và bước đầu ghi nhận được doanh thu của các dự án này là mục tiêu chiến lược của năm 2021.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác để có sản phẩm rộng, đột phá phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Phát triển sản phẩm theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số: Xây dựng hệ sinh thái số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số quốc gia.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID) tuy thị trường thẻ cào đã bão hòa và dần bị thu hẹp trong năm 2020, Công ty con vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể: Doanh thu đạt 50,1 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 3,4 tỷ đồng đạt 121% so với kế hoạch.

- Doanh thu thẻ cào của Công ty chỉ đạt 80% so với năm 2019, nguyên nhân do xu hướng chuyển đổi không dùng tiền mặt trong thanh toán, sự gia tăng phát triển và áp dụng khuyến mãi nhiều để lấy khách hàng đối với các hình thức nạp thẻ qua ứng dụng thanh toán điện tử trung gian, ngân hàng, dẫn đến sản lượng tiêu thụ thẻ cào giảm mạnh.

- Dịch bệnh Covid-19, hạn chế tiếp xúc, đi lại cũng làm gia tăng việc nạp thẻ qua ứng dụng nhiều hơn, bên cạnh việc hạn chế du lịch nước ngoài vào Việt Nam cũng làm giảm mức tiêu thụ thẻ cào.
- Thiết bị chữ kỹ số: tình hình sản lượng tiêu thụ năm 2020 tăng trưởng hơn so với năm 2019, doanh thu tăng 150% so với năm 2019.
- Do nhu cầu sản lượng thẻ cào đặt hàng và tiêu thụ của khách hàng giảm qua các năm, và dự báo sẽ tiếp tục giảm vào các năm tiếp theo nếu không có chính sách dùng thẻ cào cho các ứng dụng khác ngoài nạp tiền gọi di động và sử dụng mạng internet, xu hướng sản phẩm thẻ cào sẽ không còn phù hợp với thị trường nữa. Công ty cũng chưa lựa chọn được sản phẩm sản xuất phù hợp để thay thế, đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Trong năm 2020 Công ty đã thu hẹp quy mô sản xuất để tinh gọn bộ máy, phù hợp với nhu cầu thực tế tại xưởng sản xuất của Công ty.
- Trước những khó khăn của thị trường, Công ty STID đã thực hiện tốt việc kiểm soát các chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận để duy trì nguồn tài chính và nhân sự ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển trong năm 2021 và các năm kế tiếp.

2.5 Hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định

Với định hướng và quy mô hoạt động của công ty, trong năm 2020 Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định Chi tiết như sau:

Loại tài sản	Số lượng	Số tiền đầu tư	Mục đích sử dụng
Toyota Hilux	01 xe	854.283.636	Phục vụ hoạt động đi lại, giao dịch công tác của Công ty
Toyota Fortuner	01 xe	1.035.722.727	Phục vụ hoạt động đi lại, giao dịch công tác của Công ty
Hạ tầng CNTT giám sát tàu cá	01 hệ thống	7.783.080.569	Đầu tư cho Trung Tâm Thông Tin Thủy Sản thuê theo dự án
Phòng LAB thiết bị Ciena	01 hệ thống	2.525.833.057	Đầu tư trang bị phòng lab để đào tạo và đáp ứng việc ứng cứu xử lý hệ thống cho các dự án cung cấp thiết bị Ciena
Tổng cộng		12.880.792.356	

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán

- Đảm bảo đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020. Tích cực tìm kiếm nguồn huy động vốn hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, nâng

cao hiệu quả dự án, đảm bảo an toàn trong nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Việc quản lý sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, nguồn vốn vay và vốn tự có đã được sử dụng hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Quản lý hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.

3.2 Công tác quản trị nhân sự

- Bộ máy tổ chức Công ty hoạt động ổn định hiệu quả: Sắp xếp nguồn lực hợp lý theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong công ty.
- Tập trung công tác tuyển dụng đội ngũ nhân sự có hàm lượng chất xám cao. Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách trong năm 2020 luôn được HĐQT và Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm: Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán doanh số, thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ CBNV cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc.
- Quan tâm chăm sóc sức khỏe CBNV thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe đảm bảo tốt môi trường lao động và công tác an toàn lao động.

Năm 2020, Công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu ổn định phát triển Công ty trong giai đoạn kinh tế thị trường nhiều thách thức, tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với từng CBNV trong công ty; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh của toàn công ty, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Bằng

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC đã được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 25 tháng 06 năm 2020. Tại Đại hội kỳ này, Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC trong năm 2020 và định hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu và dịch bệnh Covid 19 bùng phát kéo dài làm cho tình hình kinh tế thế giới càng thêm biến động và nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế xã hội nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Kinh tế trong nước tăng trưởng chậm phải đối mặt với những rủi ro, thách thức khó lường của thị trường.

Hội đồng quản trị nhận định, năm 2020 là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực trong đó có viễn thông và công nghệ thông tin. Trước những cơ hội cũng như thách thức đó, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu giữ ổn định Công ty trong khó khăn thách thức, tạo tiền đề phát triển bền vững cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

Về tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh: mặc dù kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra về doanh thu, nhưng trong bối cảnh tình hình kinh tế, thị trường trong năm, thì việc duy trì ổn định được doanh thu ở mức 428,8 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đảm bảo mức 10 tỷ đồng theo kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị đánh giá năm 2020 có thể được xem là một năm thành công.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

- Doanh thu hợp nhất toàn Công ty: 428.756 triệu đồng, đạt 86% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty: 11.395 triệu đồng, đạt 95% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ: 10.045 triệu đồng, đạt 97% so với kế hoạch.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2020

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì ổn định, tuy doanh thu không đạt kế hoạch đề ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch ĐHCĐ giao. Để đạt được kết quả thuận lợi trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, Ban Điều hành công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp linh động, điều chỉnh phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Chủ tịch HĐQT trong vai trò chuyên trách và chỉ đạo Ban điều hành đạt được kết quả kinh doanh năm 2020 đồng thời thể hiện qua sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, Nghị quyết mà ĐHCĐ và HĐQT Công ty đã ban hành.

Trong công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời thông tin và xin ý kiến HĐQT, các định hướng và nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự đồng thuận tập trung và kịp thời theo sát yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các quyết sách của HĐQT được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của mình, tạo được không khí làm việc sôi nổi, và hiệu quả trong toàn Công ty. HĐQT luôn tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng của cán bộ nhân viên Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước chinh phục thị trường.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2020

Trong năm 2020, ngay từ đầu nhiệm kỳ các thành viên HĐQT đã phối hợp phân chia nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên HĐQT để cùng tích cực hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong công tác điều hành, HĐQT đã tổ chức thành công:

- 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- 06 phiên họp HĐQT và các lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HQĐT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các Chủ trương, Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Chủ tịch HĐQT với vai trò chuyên trách đã tham gia sát sao cùng với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020. HĐQT đánh giá đã thực hiện thành công các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định, kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển được

các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu và các phần mềm ứng dụng để đáp ứng chính phủ điện tử, mở rộng được sản phẩm ứng dụng công ty theo xu thế công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT.
- Triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tài chính Công ty an toàn.
- Phát triển đội ngũ CBNV, nâng cao trình chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt sự phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty.

Để giữ vững và tiếp tục phát huy những thành công Công ty đã đạt được, HĐQT luôn ý thức về trách nhiệm và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; Hoạt động tích cực và nhất quán trong chỉ đạo. Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh vừa qua.

4. Cổ tức và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ chi trả 11% bằng tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2019 là: 4.982.057.300 đồng (tương ứng 11%) theo quy định. Trong năm 2020, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các hợp đồng đã ký nên chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2019, hiện Công ty đã thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 vào ngày 27/4/2021.

Về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

“Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2020 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: **468.800.000 đồng.**
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: **468.800.000 đồng** x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2020 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2020.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 10.045 triệu đồng đạt 97% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng

số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2020 được chi tương ứng 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST là:

$$468.800.000 \text{ đồng} \times 97\% = 454.736.000 \text{ đồng}$$

5. Hoạt động đầu tư vào Công ty con

Trong năm 2020, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến thời điểm ngày 31/12/2020 như sau:

Dvt: triệu đồng

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2020	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VĐL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000	19.200	-	19.200	60%

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021 dự báo tình hình kinh tế thế giới, kinh tế trong nước có những điểm sáng, nhưng cũng nhiều khó khăn và thách thức, đại dịch Covid 19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Kinh tế trong nước phải đối mặt với những rủi ro, thách thức khó lường của thị trường, kết hợp với các yếu tố rủi ro chính trị.

Những thay đổi và biến động của năm 2020 đã làm thay đổi yêu cầu của thị trường viễn thông, công nghệ thông tin trong xu thế mới, năm 2021 thị trường phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, sự bùng nổ của công nghệ số và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đây là cơ hội cũng là thách thức lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông công nghệ thông tin. Hội đồng quản trị nhận định, năm 2021 là một năm nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực trong đó có viễn thông và công nghệ thông tin.

Tập đoàn VNPT đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin truyền thống trở thành một nhà cung cấp dịch vụ số với hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại.

Bám sát mục tiêu chiến lược của Tập đoàn VNPT trở thành Tập đoàn công nghệ số theo Chiến lược VNPT 4.0, sự định hướng của Chính phủ, Bộ TT&TT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như sau:

- Tiếp tục phát triển kinh doanh tại các thị trường trọng điểm để ổn định doanh thu giữ vững thị trường và phấn đấu tăng trưởng lợi nhuận.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng để đáp ứng Chính phủ điện tử, tập trung các sản phẩm đón đầu xu thế công nghệ mới.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, hợp tác với các đối tác để có sản phẩm mở rộng, đột phá phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
- Phát triển theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số, xây dựng hệ sinh thái số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Với vai trò là đơn vị thành viên của Tập đoàn VNPT, xác định gắn trách nhiệm vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn giao.
- Nâng cao trình độ đội ngũ theo hướng chuyên sâu chuyên nghiệp, tích cực tuyển dụng nhân sự chất lượng cao và tập trung công tác bồi dưỡng đào tạo.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo và nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.

Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT và Ban điều hành đã xây dựng nhiệm vụ và giải pháp cụ thể gắn với từng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và sẽ được triển khai thực hiện trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Chi tiết nội dung nhiệm vụ giải pháp cụ thể được báo cáo chi tiết trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2021. Với những lợi thế sẵn có, tính đoàn kết chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông và sự nỗ lực của toàn thể CBNV. Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò định hướng và tăng cường công tác quản trị, cùng với Ban điều hành Công ty thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh doanh đăng ký năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2020

Tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2020

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC

Căn cứ thực hiện báo cáo:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cổ phần Viễn thông VTC đã được kiểm toán ngày 09/3/2021;

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2020 Ban Kiểm Soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- I. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- II. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, kế hoạch lợi nhuận năm 2020.
- III. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- IV. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra đánh giá tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính kế toán trong năm 2020 tại Công ty với 2 kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Ban kiểm soát cũng đã tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị mở rộng để nắm tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020 là một năm với nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid, thiên tai bão lũ... gây ra đã tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội.

Về tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh, mặc dù kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra về doanh thu; tuy nhiên với đặc điểm tình hình thị trường trong năm, thì việc duy trì ổn định được doanh thu ổn định và đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, năm 2020 có thể được coi là một năm thành công nhờ sự nỗ lực trong công tác điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành đã thực hiện đúng đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, mở rộng các hoạt động kinh doanh về thương mại và dịch vụ, khai phá thêm thị trường mới và đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So với kế hoạch năm 2020	So với thực hiện năm 2019
Công ty mẹ (VTC)						
1	Doanh thu	598.026	450.000	378.674	84%	63%
2	LNTT	13.661	14.500	13.043	90%	95%
3	LNST	11.375	11.600	11.620	100%	102%
Công ty con STID						
1	Doanh thu	55.448	50.000	50.082	100%	90%
2	LNTT	4.960	3.500	4.205	120%	85%
3	LNST	3.920	2.800	3.375	121%	86%
Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	653.474	500.000	428.756	86%	66%
2	LNTT hợp nhất	14.780	15.600	13.648	87%	92%

3	LNST hợp nhất	11.455	12.000	11.395	95%	99%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	9.887	10.357	10.045	97%	102%

Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh Công ty:

- **Đánh giá về hiệu quả kinh doanh và mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020:**

Năm 2020, doanh thu hợp nhất đạt 428.756 triệu đồng đạt 86% kế hoạch giảm 34% so với năm 2019. Sự sụt giảm doanh thu phần lớn do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19.

Về lợi nhuận, chỉ tiêu LNST hợp nhất đạt 11.395 triệu đồng đạt 95% kế hoạch và giảm 1% so với năm 2019, chỉ tiêu lợi LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 10.045 triệu đồng đạt 97% kế hoạch và tăng 2% so với năm 2019. Trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường dẫn đến sụt giảm về doanh thu nhưng Công ty vẫn duy trì được mức lợi nhuận theo kế hoạch.

Trong đó, hoạt động kinh doanh của công ty mẹ, doanh thu công ty mẹ đạt 378.674 triệu đồng đạt 84% kế hoạch, LNST đạt 11.620 triệu đồng đạt 100% kế hoạch. Công ty con doanh thu đạt 50.082 triệu đồng đạt 100%, LNST đạt 3.375 triệu đồng đạt 121% kế hoạch.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường dẫn đến sụt giảm về doanh thu nhưng Công ty vẫn duy trì được mức lợi nhuận theo kế hoạch.

Hiệu quả từ vốn đầu tư của CSH: Tỷ suất LNST/vốn đầu tư CSH của Công ty năm 2020 là 20%.

2. Về tình hình tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã được Chủ tịch HĐQT ký phát hành ngày 10 tháng 03 năm 2021 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán. Công ty kiểm toán đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 2064/21/BCKT/AUD-VVALUES ngày 10 tháng 03 năm 2021 với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Trong năm 2020, chi phí tài chính của Công ty giảm 13% so với năm 2019, do hoạt động quy mô các hợp đồng lớn nên vẫn phải huy động thêm các nguồn vốn

vay để đảm bảo nguồn vốn thực thi các hợp đồng kinh tế, chi phí lãi vay 2020 là 9,7 tỷ đồng. Dư nợ vay của công ty chủ yếu là vay ngắn hạn để thực hiện triển khai hợp đồng thương mại. Đến 31/12/2020 dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 104 tỷ đồng trong đó 31,4 tỷ đồng là nợ vay cá nhân. Các khoản vay được công ty đảm bảo thanh toán và đáo hạn đúng kỳ.

Tạm ứng của Công ty: Các khoản tạm ứng của công ty năm 2020 tăng so với năm 2019, các khoản tạm ứng chủ yếu được CBNV Công ty ứng để triển khai thực hiện các hợp đồng, dự án đang dở dang của Công ty chưa quyết toán nên chưa kịp hoàn ứng trong kỳ.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT

Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ chi trả 11% bằng tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2019 là: 4.982.057.300 đồng (*ương ứng 11%*) theo quy định. Trong năm 2020, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các hợp đồng đã ký nên chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2019, hiện Công ty đã thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 vào ngày 27/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về thù lao HĐQT/BKS năm 2019, Công ty đã thực hiện trích lập thù lao HĐQT/BKS năm 2019 là: 468.800.000 đồng và đã thực hiện chi trả vào ngày 12/10/2020.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong 2020, HĐQT đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 25/6/2020 và các phiên họp HĐQT lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét tình hình hoạt động kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư vốn vào Công ty con và hiệu quả đầu tư

Trong năm 2020, Công ty VTC không có đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến ngày 31/12/2020 như sau:

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2020	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ %/VDL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000 triệu đồng	19.200 triệu đồng	-	19.200 triệu đồng	60%

Đánh giá hiệu quả việc đầu tư vốn vào Công ty con - Công ty STID: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con gặp nhiều khó khăn, thị trường kinh doanh thê cào đã bão hòa và dần bị thu hẹp, Công ty con vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể: Doanh thu đạt 50,1 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 3,4 tỷ đồng đạt 121% so với kế hoạch.

Công ty cũng chưa lựa chọn được sản phẩm sản xuất phù hợp để thay thế, trong năm 2020 Công ty đã thu hẹp quy mô sản xuất để tinh gọn bộ máy, phù hợp với nhu cầu thực tế tại xưởng sản xuất của Công ty. Các chỉ số tài chính của Công ty con tốt và nằm trong ngưỡng an toàn.

Trong năm 2020, Công ty con STID đã thực hiện phân chia lợi nhuận của năm 2019, kết quả trong năm 2020 Công ty mẹ ghi nhận được 3.600 triệu đồng lợi nhuận đầu tư vào công ty con.

4. **Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**

Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các đơn vị như cung cấp các Báo cáo tài chính định kỳ, các Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT mở rộng có mời Ban kiểm soát tham dự để đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

C. **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

I. **Kết luận**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Công ty đã duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định trong giai đoạn thị trường đầy khó khăn biến động, tuy doanh thu có sự sụt giảm nhưng với việc triển khai dự án hiệu quả đã tối ưu được lợi nhuận dự án.

Bên cạnh đó, Công ty đã tập trung công tác đầu tư nghiên cứu mở rộng sản phẩm, chủ động nghiên cứu, tìm tòi để triển khai nhiều giải pháp kinh doanh hiệu quả để làm nền tảng, định hướng phát triển kinh doanh cho những năm tới.

II. Kiến nghị

1. Tuân thủ Quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần đánh giá lại hiệu quả từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khả năng - tốc độ phát triển của thị trường, từ đó dựa trên định hướng, thế mạnh của Công ty để xác lập các ưu tiên theo từng mảng kinh doanh nhằm phát triển kinh doanh mang lại hiệu quả hơn trong năm 2021, ưu tiên các hoạt động kinh doanh theo thế mạnh & có tỷ suất lợi nhuận tốt.
- Công ty cần tăng cường công tác kiểm soát và hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, bàn giao từng hạn mục công trình đối với các hoạt động thi công, lắp đặt để làm cơ sở thanh lý hợp đồng, thu hồi vốn nhanh cho Công ty, tránh để tình trạng công trình thi công lắp đặt kéo dài, nhanh chóng hoàn tất thanh quyết toán dự án để tránh dư nợ tạm ứng kéo dài.
- Do đặc thù kinh doanh của Công ty nên Công ty thường xuyên cần huy động thêm nguồn vốn vay để phục vụ cho các hoạt động, tuy nhiên để tiết giảm chi phí tài chính & tăng hiệu quả kinh doanh vì vậy Công ty cũng cần tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế trước khi triển khai ký kết các hợp đồng, đảm bảo việc triển khai thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc nhanh, gọn, giải quyết dứt điểm, tránh kéo dài làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

3. Về hiệu quả đầu tư tài chính vào công ty con/ công ty liên kết

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh: Cần tích cực tìm kiếm đối tác, nghiên cứu mở rộng sản phẩm, tối ưu hóa sản phẩm thế, đồng thời mở rộng các dịch vụ để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nâng cao doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính ổn định.

4. Về công tác Tài Chính - Kế toán

- Công ty tiếp tục duy trì công tác sổ sách kế toán để đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách đầy đủ, phù hợp và phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan cũng như các quy chế đã được ban hành trong quá trình thực hiện.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn theo từng hợp đồng, dự án để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT/BKS
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thiện Lợi

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Tháng 4 năm 2021

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, dự báo kinh tế thế giới, kinh tế trong nước tiếp tục có nhiều khó khăn thách thức, đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt của nền kinh tế. Đây là năm đầy thách thức cho các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin khi Quốc hội đã đặt mục tiêu trọng tâm của năm 2021 là đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số. Điều này đòi hỏi Tập đoàn VNPT nói chung và Công ty VTC nói riêng cần phải có chiến lược và lối đi riêng, để biến thách thức thành cơ hội, tận dụng những điểm mạnh của mình để bứt phá, chiếm lĩnh thị trường. Việc xây dựng chiến lược sản phẩm chủ lực và làm chủ công nghệ, làm chủ sản phẩm là những yếu tố sống còn và là động lực để Công ty VTC phát triển và thực hiện được sứ mệnh của mình đối với các Cổ đông và người lao động.

Với tình hình và xu thế phát triển chung của thế giới cũng như trong nước; Định hướng chiến lược phát triển viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT, Công ty VTC cũng nhận thức chung về thị trường năm 2021 như sau:

- ✓ **Khó khăn:**
 - Thị trường viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt. Công ty nhận định năm 2021 nhóm dịch vụ truyền thống tiếp tục giảm, nhóm dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ số sẽ tăng nhưng chưa thể đủ bù đắp cho phần giảm của dịch vụ truyền thống này.
 - Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và hệ quả ảnh hưởng của dịch bệnh đến nền kinh tế ngày càng rõ nét hơn, môi trường kinh doanh còn nhiều bất ổn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó khăn trong hoạt động thương mại.
 - Việc mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới nhiều khó khăn do đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông và CNTT nhiều và mạnh.
 - Điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa đủ để đáp ứng với tốc độ chuyển đổi số dẫn đến sự khan hiếm nguồn công nghệ và nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.
 - Tình hình tài chính, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất và chính sách vay vốn của ngân hàng có nhiều biến động.
- ✓ **Thuận lợi:**
 - Chính phủ đã phê duyệt chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, theo đó, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới. Đây sẽ là cơ hội lớn để Tập đoàn VNPT nói chung và Công ty VTC nói riêng tận dụng nội lực để khai thác và phát triển thị trường hiệu quả.

- Việc đẩy mạnh chiến lược hợp tác giữa Tập đoàn VNPT và các cơ quan chính quyền địa phương, Đài truyền hình Việt Nam để xây dựng và phát triển dịch vụ mới, sẽ mở ra thị trường và cơ hội phát triển sản phẩm mới cho Công ty.
- Sự nhạy bén chuyển đổi và nắm bắt các công nghệ mới cùng với trình độ kỹ thuật, công nghệ của đội ngũ Cán bộ Kỹ thuật của Công ty đã được các khách hàng nhìn nhận đánh giá cao. Đây là một trong những lợi thế không nhỏ để Công ty sẵn sàng tham gia vào mảng dịch vụ mới của Công ty.

Từ những đánh giá về khó khăn, thuận lợi của thị trường năm 2021 và nhận định nội lực của Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như sau:

I. Mục tiêu tăng trưởng sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tiếp tục bám sát định hướng phát triển của Tập đoàn VNPT, giữ vững thị phần tại VNPT, trở thành công ty trụ cột của Tập đoàn VNPT.
- Duy trì các sản phẩm dịch vụ mũi nhọn đồng thời phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng để đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, tập trung các sản phẩm đón đầu xu thế công nghệ mới.
- Giữ vững thị trường nhằm ổn định doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận.
- Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo quyền lợi cổ đông, cổ tức phần đầu đạt 13%, đạt 108% so với năm 2020.
- Đảm bảo 100% việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người lao động.

Với mục tiêu giữ vững thị trường ổn định doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận, kế hoạch doanh thu năm 2021 được xây dựng tập trung vào các nội dung sau:

Đối với mảng doanh thu thương mại: Đây là mảng chiếm tỷ trọng doanh thu cao ở các năm trước tuy nhiên gần đây tỷ trọng doanh thu mảng này đang có xu hướng giảm do bước vào giai đoạn kết thúc chu kỳ đầu tư mua sắm của Chủ đầu tư, thị trường thương mại các sản phẩm điện tử viễn thông có sự cạnh tranh khốc liệt, nên lợi nhuận mảng thương mại mang lại không cao. Đặc biệt, nhóm thiết bị đầu cuối vệ tinh Thuraya sẽ sụt giảm do hầu hết ngư dân đã đầu tư trang bị thiết bị đầu cuối theo lộ trình trước 01/4/2020 theo quy định của Luật Thủy sản và hiện nay thị trường đã đi vào bão hòa. Bên cạnh đó mảng thương mại thường chiếm dụng vốn và chi phí tài chính lớn nên Công ty đã quyết định tập trung nguồn lực phát triển các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty nhằm tăng lợi nhuận của các hợp đồng thương mại.

Đối với mảng doanh thu dịch vụ: Hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty nên việc chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng luôn được đề ra trong kế hoạch kinh doanh hàng năm. Xác định năm 2021, hoạt động dịch vụ sẽ tiếp tục tiếp gặp khó khăn

do cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dịch vụ đồng thời các dịch vụ truyền thống sẽ giảm dần. Việc mở rộng và chuyển hướng sang các dịch vụ mới sẽ được tập trung phát triển trong năm 2021 nhưng chưa thể ghi nhận được doanh thu cao trong giai đoạn mới này.

Với các mảng dịch vụ mới mà Công ty định hướng phát triển trong tương lai như: Số hóa dữ liệu đất đai, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và các dự án chuyển đổi số tại các Bộ, ngành: các dự án này đa phần nguồn vốn từ ngân sách được phân bổ cho trung và dài hạn, do đó khó có thể ghi nhận doanh thu trong năm 2021.

Đối với mảng doanh thu thẻ cào: Với những khó khăn của thị trường, Công ty đặt mục tiêu quyết tâm ổn định và giữ được doanh thu tương đương với năm 2020.

Chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So với thực hiện 2020
Công ty mẹ (VTC)				
1	Doanh thu	378.674	352.000	93%
2	LNTT	13.043	15.714	120%
3	LNST	11.620	13.531	116%
Công ty con (STID)				
1	Doanh thu	50.082	50.000	100%
2	LNTT	4.205	4.200	100%
3	LNST	3.375	3.360	100%
Hợp nhất toàn Công ty				
I	Doanh thu hợp nhất	428.756	402.000	94%
II	LNTT hợp nhất (*)	13.648	15.114	111%
III	LNST hợp nhất	11.395	12.192	107%
IV	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	10.045	10.747	107%
V	Cổ tức bằng tiền	12	13	108%

(*) Năm 2020, lợi nhuận hợp nhất loại trừ phần cổ tức được chia từ công ty con là 3,6 tỷ đồng, kế hoạch năm 2021 loại trừ phần cổ tức từ công ty con là 4,8 tỷ đồng.

II. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Về phát triển thị trường và kinh doanh

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Áp dụng cách thức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh nhạy và hiệu quả để đón đầu được thị trường; Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường sớm, kịp thời.
- Tập trung phát triển kinh doanh tại các thị trường trọng điểm để tiếp tục ổn định và phát triển doanh thu.
- Đối với hoạt động dịch vụ: Thực hiện tối ưu quy trình triển khai và nâng cao kỹ năng hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu cho đội ngũ kỹ thuật đảm bảo hồ sơ nghiệm thu

đúng quy trình, đúng quy định nhằm rút ngắn thời gian triển khai nghiệm thu và thanh quyết toán.

Tiếp tục theo sát để nắm thông tin kế hoạch triển khai các dịch vụ truyền thông tại các Viễn thông tỉnh/thành, xúc tiến để ký kết các hợp đồng dịch vụ trong năm 2021. Đẩy mạnh việc phối hợp với VNPT Net và VNPT các tỉnh/TP cung cấp các dự án trọn gói về viễn thông, công nghệ thông tin cho các khách hàng.

- Đối với hoạt động thương mại: Chủ động tìm kiếm các thị trường mới, liên kết với Viễn thông tỉnh/thành trong việc triển khai thực hiện cung ứng các sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty, Tập đoàn VNPT.
- Đối với hoạt động Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng xu hướng công nghệ mới: trí tuệ nhân tạo AI, Internet vạn vật IoT,...
- Đối với sản xuất: Tìm kiếm/ hợp tác sản xuất sản phẩm mới phù hợp với xu thế công nghệ thay thế sản phẩm thế cào.
- Tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác mới để triển khai các dịch vụ mới mà Công ty đã xây dựng và thiết lập trong năm 2020, gồm:
 - + Các dịch vụ nội dung số;
 - + Công nghệ thực tế ảo (AR);
 - + Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC);
 - + Số hóa dữ liệu đất đai.
- Tập trung nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện từng bước các nội dung để triển khai thành công các dự án chiến lược của Công ty. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác để có sản phẩm đa dạng, đột phá, phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Phát triển sản phẩm theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số: Xây dựng hệ sinh thái số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.
- Thực hiện chia khối khách hàng, căn cứ vào dữ liệu kinh doanh của từng thị trường, từng khách hàng để chủ động tiếp cận hợp tác khách hàng, nắm bắt được nhu cầu khách hàng kịp thời và chính xác.
- Tổ chức triển khai các thỏa thuận hợp tác, hợp đồng hợp tác đã và sẽ ký với các khách hàng như VNPT IT, VNPT Media, VTV, VTV Digital, VTV5, VTV8, VTV9 và các đối tác khác.
- Đối với hoạt động sản xuất thế cào, chữ ký số: Phát triển sản phẩm thế cào theo định hướng hợp tác chặt chẽ với các đối tác nhằm chia sẻ công việc, ổn định thị phần và giảm áp lực cạnh tranh. Chú trọng chất lượng sản phẩm thế cào, tập trung cho công tác đấu thầu và chào hàng ra nước ngoài.

2. Về quản trị và điều hành doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác triển khai, đưa các nội dung dự án chiến lược cần triển khai gắn với công việc thường xuyên của các bộ phận, người lao động.
- Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức triển khai, nâng cao khả năng quản trị kế hoạch của các trung tâm, bộ phận đồng thời giám sát và đánh giá kết quả hoàn thành theo từng tuần/tháng/dự án.
- Đổi mới công tác điều hành thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh thông qua phân định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân, quyết liệt điều hành sâu sát và trực tiếp việc triển khai các dự án chiến lược.
- Tiếp tục hoàn thiện quy trình để nâng cao hiệu quả hợp lực giữa các bộ phận trong việc triển khai đồng bộ các hợp đồng, dự án được tối ưu và hiệu quả.
- Tăng cường công tác dự báo, đánh giá trước, trong và sau mỗi dự án để đảm bảo triển khai các dự án tối ưu, mang lại hiệu quả cao. Tăng cường kiểm soát hiệu quả các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án ngay từ khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí thiệt hại không đáng có của dự án.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kênh bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng, dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Về hoạt động tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi thời điểm.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Hợp tác và quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để được hỗ trợ tài chính ổn định với hạn mức tín dụng tối đa và chính sách ưu đãi nhất.
- Tăng cường kiểm soát hiệu quả các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án ngay từ khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí thiệt hại không đáng có của dự án. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Về mô hình tổ chức và nguồn nhân lực

Với mục tiêu chiến lược kinh doanh năm 2021 và các năm tới sẽ có sự dịch chuyển từ mảng dịch vụ kỹ thuật truyền thống: tối ưu, bảo dưỡng, thế cào sang mảng dịch vụ phù hợp xu hướng công nghệ mới: Trí tuệ nhân tạo AI, Internet vạn vật IoT; Số hóa dữ liệu, cung cấp nội dung số, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng di

động,... Để thực hiện thành công chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới, Ban lãnh đạo Công ty xác định nhân sự là yếu tố cốt lõi do đó cần tập trung phát triển đội ngũ nhân sự mạnh cả chất và lượng đặc biệt là nhân sự công nghệ thông tin chất lượng cao. Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực nhằm phù hợp và đáp ứng với định hướng hoạt động kinh doanh mới của Công ty, cụ thể:

- Đối với đội ngũ nhân sự hiện tại: Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng được nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sàng lọc và chuyển đổi công việc cho phù hợp với năng lực và thể mạnh của cá nhân người lao động. Nâng cao trình độ đội ngũ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, tích cực đào tạo số có người lao động để nâng cao năng lực lao động đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường tuyển dụng nguồn nhân lực có kinh nghiệm và được đào tạo về công nghệ thông tin đặc biệt là đội ngũ lập trình có trình độ chuyên môn cao.
- Nghiên cứu cách thức và cơ chế tuyển dụng sao cho hiệu quả, cải thiện môi trường làm việc, thực hiện chính sách thu hút nhân tài, chiêu mộ nhân tài để đáp ứng đủ nguồn nhân lực để thực hiện và triển khai hiệu quả mục tiêu, chiến lược Công ty đề ra.
- Có chính sách khuyến khích nghiên cứu sáng tạo để tạo động lực cống hiến cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn VNPT.
- Duy trì và tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của nguồn nhân lực trong Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Bằng

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Viễn thông VTC ngày 25/06/2020.

1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

“Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2020 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: **468.800.000 đồng.**
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: **468.800.000 đồng x (nhân)** với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2020 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2020.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 10.045 triệu đồng đạt 97% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2020 được chi tương ứng là:

468.800.000 đồng x 97% = 454.736.000 đồng

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2021

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2021 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 486.567.520 đồng (tăng 7% so với thực hiện năm 2020, tương đương mức tăng trưởng LNST cổ đông công ty mẹ kế hoạch 2021).
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 486.567.520 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2021 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2021.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau (đơn vị tính VNĐ):

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020	13.647.733.808
2. Thuế TNDN năm 2020	2.253.029.717
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 (1-2)	11.394.704.091
3.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.349.979.240
3.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	10.044.724.851
4. Phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:	9.405.361.298
4.1 Chi cổ tức 12%	5.434.971.600
4.2 Quỹ đầu tư phát triển (20% LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ)	2.008.944.970
4.3 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ)	1.506.708.728
4.5 Thù lao HĐQT và BKS (tương ứng tỷ lệ hoàn thành 97% kế hoạch LNST cổ đông công ty mẹ)	454.736.000
5 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ còn lại năm 2020	639.363.553
6 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ chưa phân phối đến cuối kỳ trước	13.979.568.696
7 Lợi nhuận sau thuế còn lại của cổ đông công ty mẹ sau phân phối	14.618.932.249

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi Điều lệ, Quy chế Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và định hướng hoạt động của Công ty trong các năm tới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC đã tiến hành rà soát Điều lệ và hệ thống các Quy chế hiện hành của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ và một số Quy chế hiện hành của Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng; Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Bảng thuyết minh đính kèm.
2. Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ mới và Quy chế nội bộ về quản trị công ty mẫu. Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được trình bày tại Bảng thuyết minh đính kèm.
3. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT tham khảo theo Quy chế hoạt động của HĐQT mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng. Nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiên

TỜ TRÌNH

(V/v ban hành Quy chế hoạt động của BKS)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Tài liệu đính kèm: Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thiện Lợi

TỜ TRÌNH

(V/v ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch với người có liên quan)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, đối với các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với người có liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải xin ý kiến chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty, hàng năm Công ty thường xuyên tham dự các gói thầu, dự án có giá trị lớn với các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT (Cổ đông nhà nước chiếm 46.67% vốn điều lệ Công ty). Để chủ động và kịp thời trong việc quyết định tham gia các gói thầu, ký kết các hợp đồng có giá trị lớn nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau:

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch tại khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, HĐQT phải đảm bảo tuân thủ pháp luật, tính hiệu quả kinh tế của các giao dịch này và báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp tiếp sau khi thực hiện. Thời hạn ủy quyền từ ngày Nghị Quyết ĐHĐCĐ kỳ này (năm 2021) có hiệu lực cho đến thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ thường niên của năm kế tiếp.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Tiên